

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2013/TT-BXD ngày 17/5/2013 về Hướng dẫn một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Thực hiện Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 29/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Lai Châu;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2203/VPCP-KTN ngày 21/3/2013 về việc ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng thủy điện Lai Châu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế Xây dựng, Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn sửa đổi một số Khoản, điểm của Thông tư số 08/2013/BXD ngày 17/5/2013 về Hướng dẫn một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu như sau:

Điều 1. Sửa đổi một số điểm của Thông tư số 08/2013/BXD về Hướng dẫn một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu

1. Bãi bỏ khoản 2.6 (Chi phí xử lý rác thải, nước thải cho khu nhà tạm tại công trường) Mục 2 phần II Thông tư số 08/2013/TT-BXD ngày 17/5/2013 về

Hướng dẫn một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu.

2. Thay thế Phụ lục số 2 về Biểu tổng hợp dự toán (có chi phí làm đêm công trình thủy điện Lai Châu) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/BXD ngày 17/5/2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu bằng Phụ lục về Biểu tổng hợp dự toán (có chi phí làm đêm công trình thủy điện Lai Châu) ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5/2015 và áp dụng cho công trình thủy điện Lai Châu. Các hạng mục công trình, công việc đã quyết toán không áp dụng Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Xây dựng để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng trung ương TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các uỷ ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- BCĐ NN Dự án thủy điện Lai Châu;
- HĐND, UBND, SXD tỉnh Lai Châu;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát ND tối cao;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL(Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Xây dựng;
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ Xây dựng;
- Lưu VP, Vụ KTXD, Vụ PC, Viện KTXD.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Bùi Phạm Khánh

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2015/TT-BXD ngày tháng năm 2015
Của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN (CÓ CHI PHÍ LÀM ĐÊM CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN LAI CHÂU)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP		
1	Chi phí vật liệu	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{vl}$	VL
2	Chi phí nhân công	$\sum_{j=1}^m Q_j \times D_j^{nc} \times (1 + K_{nc}) \times K_{NCLĐ}$	NC
3	Chi phí máy thi công	$\sum_{j=1}^h Q_j \times D_j^m \times (1 + K_{mtc}) \times K_{MLĐ}$	M
4	Chi phí trực tiếp khác	$(VL + NC + M) \times 2\%$	TT
	Chi phí trực tiếp	$VL + NC + M + TT$	T
II	CHI PHÍ CHUNG	$T \times \text{tỷ lệ}$	C
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + C) \times \text{tỷ lệ}$	TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	$(T + C + TL)$	G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times T^{GTGT-XD}$	GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	$G + GTGT$	G _{XD}

- Q_j là khối lượng công tác xây dựng thứ j ;
- D_j^{vl} đơn giá vật liệu trong đơn giá xây dựng công trình.
- D_j^{nc} đơn giá nhân công trong đơn giá xây dựng công trình.
- D_j^m đơn giá máy thi công trong đơn giá xây dựng công trình.
- K_{nc}, K_{mtc} : hệ số điều chỉnh nhân công, máy thi công (nếu có);
- $K_{NCLĐ}$: hệ số nhân công làm đêm.
- $K_{MLĐ}$: hệ số máy thi công làm đêm;

- K_{NCLD} , K_{MLD} xác định theo Tổng tiến độ của dự án được duyệt, Chủ đầu tư và Nhà thầu thỏa thuận, thống nhất các hạng mục phải làm đêm, tỷ lệ khối lượng công việc phải làm đêm làm cơ sở tính toán hệ số điều chỉnh nhân công làm đêm, máy thi công làm đêm theo công thức sau:

- $K_{NCLD} = 1 + \text{tỷ lệ khối lượng công việc phải làm đêm} * 30\%$ (đơn giá nhân công của công việc làm việc vào ban đêm).

$$- K_{MLD} = 1 - g + g * K_{NCLD}$$

+ Trong đó: g là tỷ lệ tiền lương bình quân trong giá ca máy.

- Định mức tỷ lệ chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước được quy định tại Thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng tương ứng với từng thời kỳ;

- G : chi phí xây dựng công trình;

- $T^{GTGT-XD}$: mức thuế suất thuế GTGT quy định cho công tác xây dựng;